

## II. ĐỐI VỚI GIA ĐÌNH LIỆT SĨ

Đề chăm sóc tốt hơn đời sống của bố mẹ có nhiều con là liệt sĩ hoặc có con độc nhất là liệt sĩ. Hội đồng Chính phủ đã bổ sung một đoạn « e » vào cuối điểm 1, điều 45 của điều lệ tạm thời về các chế độ đãi ngộ quân nhân khi ốm đau, bị thương, mất sức lao động, về hưu hoặc chết... như sau: « Những bố mẹ có từ 2 con trở lên là liệt sĩ hoặc có con độc nhất là liệt sĩ nếu mất sức lao động thì được trợ cấp mỗi người mỗi tháng là 15đ nếu ở nông thôn, hoặc 18đ nếu ở nội thành thành phố Hà-nội, Hải-phòng ».

Việc thực hiện quy định nói trên như sau :

1. Đối tượng được hưởng mức trợ cấp trên đây là các bố mẹ liệt sĩ đủ điều kiện được hưởng tiền tuất hàng tháng, có từ 2 con trở lên là liệt sĩ, trong đó ít nhất có 1 con là liệt sĩ thuộc đối tượng gia đình được cấp tuất hàng tháng, hoặc chỉ có, hoặc chỉ còn lại 1 người con độc nhất, mà người con ấy là liệt sĩ thuộc đối tượng gia đình được cấp tuất hàng tháng.

2. Mức trợ cấp tiền tuất mới quy định (15đ ở nông thôn, 18đ ở thành phố Hà-nội, Hải-phòng) là mức trợ cấp chính. Nếu liệt sĩ là quân nhân, là công nhân, viên chức hoặc thanh niên xung phong thì ngoài định suất trợ cấp này, bố mẹ của liệt sĩ còn được hưởng thêm các khoản trợ cấp khác theo quy định hiện hành về trợ cấp tiền tuất hàng tháng.

3. Mức trợ cấp trên đây thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 1974. Đối với một số trường hợp đến ngày đó, gia đình liệt sĩ còn được hưởng bảo lưu trợ cấp B, mà trợ cấp B thấp hơn trợ cấp tuất thì được hưởng khoản chênh lệch giữa trợ cấp tuất với trợ cấp B từ ngày 1 tháng 7 năm 1974. Thí dụ : một mẹ liệt sĩ được lĩnh bảo lưu trợ cấp B từ 1 tháng 4 năm 1974 đến 31 tháng 3 năm 1975, mỗi tháng 12đ ; trợ cấp mới là 16,50đ nên được lĩnh khoản chênh lệch giữa trợ cấp tuất mới và trợ cấp B từ 1 tháng 7 năm 1974 đến 31 tháng 3 năm 1975 là :  $4,50đ \times 9 = 40,50đ$ . Khoản trợ cấp chênh lệch này do ngành thương binh và xã hội cấp, và thanh toán khi cấp tiền tuất.

4. Thủ tục thi hành trợ cấp nói trên như sau :

a) Trong giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ, Ủy ban hành chính cơ sở ghi thêm những điều sau đây :

— Ghi tên các liệt sĩ và số bằng Tờ quốc ghi công của từng liệt sĩ, nếu là trường hợp bố mẹ có nhiều con là liệt sĩ ;

— Chứng nhận bố mẹ liệt sĩ không còn con nào khác, nếu là trường hợp có con độc nhất là liệt sĩ.

Nếu gia đình liệt sĩ đã có hồ sơ tuất rồi thì nay làm giấy chứng nhận bổ sung.

b) Các Ty, Sở thương binh và xã hội xem xét nếu thấy đủ các điều kiện quy định nói trên thì làm thủ tục trợ cấp tuất (hoặc điều chỉnh lại trợ cấp tuất) cho bố mẹ của liệt sĩ rồi gửi hồ sơ về Bộ đề báo cáo.

Những quy định trước đây trái với nghị định số 177-CP và thông tư này nay hủy bỏ.

Hà-nội, ngày 2 tháng 11 năm 1974

K. T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

LÊ ĐÌNH THIỆP

## BỘ Y TẾ

**QUYẾT ĐỊNH số 445-BYT/QĐ ngày 16-10-1974 ban hành các chức danh nghề nghiệp được bồi dưỡng bằng hiện vật trong ngành sản xuất được.**

## BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ nghị định số 153-CP ngày 5-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ quyền hạn tổ chức bộ máy Bộ Y tế ;

Căn cứ thông tư số 02-TTg ngày 9-1-1963 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân, viên chức Nhà nước làm việc trong những ngành nghề đặc biệt có hại đến sức khỏe ;

Được sự thỏa thuận của Bộ Lao động tại công văn số 1193-LĐ/TL ngày 27-9-1974 về việc bồi dưỡng hiện vật cho công nhân sản xuất được thuộc ngành y tế ;

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** — Ban hành kèm theo quyết định này các chức danh bồi dưỡng hiện vật cho công nhân sản xuất được ngành y tế và thi hành thống nhất trong toàn ngành kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1974.

**Điều 2.** — Các chức danh và văn bản quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** — Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ, Giám đốc Tổng công ty dược Bộ Y tế, các ông Giám đốc và Trưởng Ty các Sở, Ty y tế chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 16 tháng 10 năm 1974

K. T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thủ trưởng

Dược sĩ VŨ CÔNG THUYẾT



**HỆ THỐNG HÓA CÁC CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP LÀM VIỆC TRONG ĐIỀU KIỆN ĐỘC HẠI  
ĐƯỢC BỒI DƯỠNG HIỆN VẬT CỦA CÔNG NHÂN SẢN XUẤT ĐƯỢC NGÀNH Y TẾ**

TT	Chức danh nghề nghiệp	Điều kiện làm việc
1	2	3
<b>Mức bồi dưỡng hiện vật trị giá 0,60đ/ngày.</b>		
1	Sản xuất các loại axit độc, mạnh như HCl, H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>	Chịu ảnh hưởng của các hơi độc Cl <sub>2</sub> , H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>
2	Sản xuất các loại muối : sắt 3 Clorua Nasunfat, Tricanxiphotphát kẽm clorua Bariclorua, Magiêsunfat, sắt II sunfat, Bismuth sous nitrat.	Khi làm phản ứng chịu ảnh hưởng của các hơi độc Cl <sub>2</sub> , SO <sub>2</sub> , H <sub>2</sub>
3	Sản xuất Clorofoc	Chịu ảnh hưởng của clorofoc, chất độc đối với thần kinh phản ứng đi từ gamma
4	Sản xuất Rimifon	Picolin là loại chất độc tác dụng với thuốc tím để tạo thành rimifon. Trong khi làm phản ứng chịu ảnh hưởng của chất độc gamma picolin và một số axit, kiềm mạnh.
5	Xông được liệu bằng photphua nhôm	Chịu ảnh hưởng của chất độc bảng A nhôm photphua
6	Sản xuất Etoxyt	Chịu ảnh hưởng của chất độc Anilin, Phénétidin, sunfua cacbon, Toluen.
7	Điều chế axit camphosunfonic	Chịu ảnh hưởng của chất độc camphora anhydricoxetic, H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> , Benzen
8	Sản xuất Ete	— Chịu ảnh hưởng của chất gây mê, độc đối với hệ thần kinh trung ương.
<b>Mức bồi dưỡng hiện vật trị giá 0,45đ/ngày.</b>		
1	Thu hồi Oxyt thủy ngân	Chịu ảnh hưởng của chất độc thủy ngân
2	Sản xuất cloral	Chịu ảnh hưởng của hơi độc Clo
3	Đốt lò hơi	Chịu ảnh hưởng của nhiệt độ cao và khí CO
4	Trộn, xay, rây, đập, đóng các loại thuốc độc A, B, các loại KS tô mộc	Chịu ảnh hưởng của bụi hóa chất độc.
5	Pha chế, đóng ống các loại thuốc tiêm độc AB	Làm việc trong buồng kín vô trùng, nóng bức thiếu không khí và tiếp xúc với hóa chất độc
6	Sản xuất cao gan tiêm	Làm việc trong buồng kín vô trùng, nóng bức thiếu không khí và tiếp xúc với hóa chất độc
7	Đóng hàn ống kháng sinh	Làm việc trong buồng kín vô trùng, nóng bức thiếu không khí và tiếp xúc với kháng sinh
8	Sản xuất Tecpin	Chịu ảnh hưởng của hơi độc H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> và tinh dầu thông
9	Chiết xuất Neriolin, Holamin	Chịu ảnh hưởng của các axit mạnh và hóa chất độc
10	Pha chế, bao viên lục thần hoàn	Chịu ảnh hưởng của chất độc thiêm tô và chu sa

1	2	3
11	Xay, rây chiết xuất mã tiền	Chịu ảnh hưởng của mã tiền
12	Cô nhựa thuốc phiện và tách Mocphin	Chịu ảnh hưởng của thuốc phiện
13	Xông dược liệu bằng lưu huỳnh	Chịu ảnh hưởng của chất độc lưu huỳnh
14	Sản xuất subtilis	Làm việc trong buồng kín tuyệt đối vô trùng rất nóng bức và thiếu không khí
15	Làm catgut	Làm việc trong buồng kín vô trùng nóng bức thiếu không khí.
<b>Mức bồi dưỡng hiện vật trị giá 0,30đ/ngày.</b>		
1	Đóng dầu giun	Chịu ảnh hưởng của dầu giun (độc A)
2	Làm băng dính	Chịu ảnh hưởng của xăng và crep
3	Sản xuất thuốc trừ muỗi	Chịu ảnh hưởng của chất độc anhydric phtalic
4	Sản xuất amonium sunfat, amonium clorua	Chịu ảnh hưởng của axit mạnh và kiềm mạnh
5	Sản xuất axit benzoic	Làm việc trong điều kiện có mùi khai của nước đá bò gây khó chịu
6	Sản xuất Dextran	Chịu ảnh hưởng của cồn cao độ ngọt ngạt và say
7	Sản xuất cồn etylic, cồn palmatin.	Chịu ảnh hưởng của cồn cao độ ngọt ngạt
8	Kéo ống tiêm bằng máy ở buồng tập trung nhiều máy	Chịu ảnh hưởng của nhiệt độ cao, khí CO
9	Bơm xăng và cắt xăng trong hầm	Chịu ảnh hưởng của hơi xăng
10	Tôi chày cối có sử dụng nhân ngôn	Chịu ảnh hưởng của chất độc nhân ngôn
11	Ủ ống, chọn ống, trước lò ủ 1 mét	Chịu ảnh hưởng của nhiệt độ cao và khí CO
12	Nấu cao thảo mộc, tô mộc cao xương.	— nt —
13	Trộn xay, rây, đập, đếm các loại viên quinin, paludrin, APC, nivaquin aphenan, nha đam tử, sắt oxalat, ho long đờm	Chịu ảnh hưởng của bụi hóa chất loại mạnh
14	Sao thuốc nam, thuốc bắc	Chịu ảnh hưởng của nhiệt độ cao và khí CO
15	Sản xuất bari sunfat	Chịu ảnh hưởng của H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> và chất độc Bari clorua
16	Sản xuất talazon	Chịu ảnh hưởng của axit và kiềm mạnh
17	Sản xuất anhydric phtalic	Chịu ảnh hưởng của chất độc anhydric phtalic
18	Nấu Phitin	Chịu ảnh hưởng của nhiệt độ nóng và thường xuyên dầm nước
19	Phản ứng dinatriphotphat	Chịu ảnh hưởng của axit photphoric và kiềm mạnh
20	Hàn ống tiêm trong buồng kín thiếu không khí	Chịu ảnh hưởng của nhiệt độ cao hơi xăng
21	Cấy nấm canxi gluconat	Làm việc trong buồng vô trùng thiếu không khí
22	Pha chế các loại thuốc tiêm, buồng vô trùng	Làm việc trong buồng vô trùng thiếu không khí
23	Sản xuất sirô máu bò	— nt —
24	Ra vào lò sấy khi sấy thuốc	Chịu ảnh hưởng của nhiệt độ cao
25	Cô sấy các loại hóa chất : MgSO <sub>4</sub> , Na <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> , ZnCl <sub>2</sub> , BaCl <sub>2</sub> ...	— nt —
26	Hấp các loại thuốc tiêm, thuốc phủ tạng, kháng sinh	Chịu ảnh hưởng của nhiệt độ cao, mùi khó chịu của các phủ tạng, kháng sinh
27	Chiết xuất dược liệu bằng cồn cao độ	Chịu ảnh hưởng nhiều của cồn cao độ.



1	2	3
28	Nhào trộn cồn cao độ với bột thuốc	Chịu ảnh hưởng nhiều của cồn cao độ
29	Pha chế các loại rượu thuốc	— nt —
30	Sản xuất dầu chuối (amylaxetat)	Chịu ảnh hưởng của axit mạnh, cồn cao độ
31	Tách Nicotin từ cao thuốc phiện	— nt —
32	Tinh chế Novocain	Chịu ảnh hưởng của chất độc Novo-cain (Độc B)
33	Giai đoạn tạo muối Nacampho	Chịu ảnh hưởng của HCl cồn cao độ, nhiệt độ cao
34	Bao tổng hợp Tetrahydropalmitin	Chịu ảnh hưởng của hơi độc axit, kiềm
35	Xay, rây, xấy bột tan, bột bô kaolin, vôi soda nahica	Chịu ảnh hưởng của bụi hóa chất và nhiệt độ cao
36	Xay rây các loại bột thuốc và dược liệu	Chịu ảnh hưởng nhiều của bụi thuốc và dược liệu
37	Cưa đập gạc hương nai	Chịu ảnh hưởng của mùi hôi thối của xương động vật
38	Chiết xuất Rotondin	Chịu ảnh hưởng của axit kiềm
39	Pha chế đồ dầu cao sao vàng, dầu cừu long	Chịu ảnh hưởng của các loại tinh dầu ngọt ngạt khó chịu
40	Giai đoạn khử tạp chất trong quá trình sản xuất $MgSO_4$ , Etoxyt, $FeSO_4$ , sắt Oxalat	Chịu ảnh hưởng của các hơi axit và kiềm bay lên
41	Cán ép luyện cao su, áp nút cao su	Chịu ảnh hưởng của mùi cao su và nhiệt độ cao
42	Vận hành máy Dion 6	Chịu ảnh hưởng của hơi axit mạnh và kiềm mạnh
43	Lấy khí $CO_2$	Chịu ảnh hưởng của khí $CO_2$
44	Phản ứng tạo sắt II sunfat	Chịu ảnh hưởng của $H_2SO_4$
45	Bao viên thuốc	Chịu ảnh hưởng của nhiệt độ cao và chấn động của bộ phận cơ khí của nơi bao
46	Phơi, sấy, chà mốc dược liệu ở các kho tập trung khối lượng lớn	Thường xuyên chịu ảnh hưởng của bụi mốc vì khối lượng dược liệu làm tới hàng tấn, mặt khác lúc thì làm việc ngoài trời dề dảo dược liệu vừa nóng lại vừa hít bụi ngọt ngạt khó chịu
47	Bảo quản khối lượng thuốc lớn bằng vôi	Vôi sau khi sấy thuốc, hút nước thải ra, công nhân trực tiếp phải xúc vôi từ những tú hoặc thùng, túi lớn bụi vôi xốc vào gây khó thở ngọt ngạt tác hại đến phổi
48	Cất nước trong buồng hẹp tập trung nhiều máy ở xí nghiệp dược phẩm II Hà-nội	Chịu ảnh hưởng của nhiệt độ quá cao